

# Tìm hiểu về “Tiến đức tu nghiệp”

HAY SỰ HỌC HIỂU Ý NGHĨA  
“TIẾN ĐỨC TU NGHIỆP”  
TRONG CHU DỊCH VÀ THÁNH GIÁO CAO ĐÀI

Lý Khiêm

## A. Ý NGHĨA DỊCH LÝ CỦA TIẾN ĐỨC TU NGHIỆP

Thuật ngữ Tiến đức Tu nghiệp có lẽ xuất hiện đầu tiên trong Văn Ngôn quẻ Kiền. Cụ thể, khi bàn về nội dung hào từ của hào ba quẻ Kiền, Văn Ngôn khởi đầu viết rằng: “Cửu tam, quân tử chung nhật kiên kiên, tịch dịch nhược, lệ, vô cữu, hà vị dã.”<sup>1</sup> Liên sau đó, đức Khổng Thánh đã chú giải như sau: “*Quân tử tiến đức tu nghiệp. Trung tín sở dĩ tiến đức dã; tu từ lập kỳ thành, sở dĩ cư nghiệp dã. Tri chí chí chi, khả dĩ cư dã; tri chung chung chi, khả dĩ tồn nghĩa dã. Thị cố, cư thượng vị nhi*

---

1. Kinh văn: 九三: 「君子終日乾乾、夕惕若、厲、无咎」。何謂也?

Cửu tam: Bậc quân tử trọn ngày kiên định tâm trí, đến tối vẫn lo lắng như thế, tuy ở chỗ nguy, nhưng không làm nên lỗi lầm. Nghĩa lý là sao? (LK tạm dịch)

*bất kiêu, tại hạ vị nhi bất ưu. Cố kiên kiên nhân kỳ thời nhi dịch, tuy nguy vô cữu hĩ.”<sup>-2</sup>*

Ta có thể hiểu rằng vị thế cửu tam chông chêng<sup>-3</sup>, chưa vững có thể có nguy hại (lệ), nên người tu thân tất phải kiên định và thận trọng suốt cả ngày (chung nhật kiên kiên) trong mỗi hành vi và trong việc giữ tâm an định. Nhưng chẳng phải như thế là hoàn toàn, cho đến tối người quân tử vẫn phải lo lắng suy nghĩ và quán xét (dịch nhược) về những điều đã làm trong ngày liệu có đúng hay không. Như vậy, trong ý nghĩa đầu tiên, tiến đức tu nghiệp có nghĩa là thực hành những điều

---

## 2. Kinh văn:

君子進德脩業，忠信，所以進德也，脩辭立其誠，所以居業也。知至至之，可與幾也，知終終之，可與存義也。是故居上位而不驕，在下位而不憂，故乾乾因其時而惕，雖危无咎矣。

Quân tử hướng đến điều thiện lành, trau sửa ngôn từ, lấy lòng thành và đức tin để thực hành điều thiện lành, trau sửa ngôn từ cho thuần thành để xử lý được mọi sự việc. Biết được chỗ tối cao nên có thể thuận theo những điều vi tế; biết đến tận cùng nên có thể giữ gìn điều đúng đắn. Bởi thế ở vị thế cao mà không kiêu ngạo, ở vị thế thấp bé mà không ưu phiền. Nên kiên định thuận theo thời mà hành động, tuy ở chỗ nguy mà lại không làm ra lỗi lầm. (LK tạm dịch)

3. Thế chông chêng này của hào cửu tam (và cả hào cửu tứ) cũng được đề cập trong Văn Ngôn: “Cửu tam trùng cương nhi bất trung, thượng bất tại thiên, hạ bất tại điền, cố kiên kiên nhân kỳ thời nhi dịch, tuy nguy vô cữu hĩ.”

九三重剛而不中，上不在天，下不在田，故「乾乾」因其時而「惕」，雖危「无咎」矣。

Cửu tam hai lần cương kiện nên không giữ được lòng ngay thẳng, trên thì chưa tới được trời, dưới lại không ở tại đất, cho nên phải tùy thời mà hành động luôn luôn, dẫu có nguy hại cũng không làm nên lỗi. (LK tạm dịch)

đúng đắn, tốt lành để đạt những bước tiến trong việc hoàn thiện hóa bản thân ở mọi hoàn cảnh.

Qua lời chú giải của Đức Khổng Thánh, tiến đức tu nghiệp có hai hành động cơ bản là tiến đức và tu nghiệp; ba việc làm cần thực hành mỗi ngày là trung, tín và tu từ. Kết quả tốt đẹp của sự thực hành rốt ráo là hiểu biết tận cùng sự tinh tế và đạo nghĩa của sự vật, sự việc cũng như đạt được tâm an định. Nên từ đây, bài viết sẽ thử tìm hiểu sâu hơn về hai hành động và ba việc làm cần thực hành trong ý nghĩa tiến đức tu nghiệp.

## Hai Hành Động

Như đã đề cập trên, hai hành động cơ bản cần tìm hiểu là tiến đức và tu nghiệp. Vậy tiến và tu có ý nghĩa như thế nào? Tiến đức là sao? Tu nghiệp là sao?

Tiến (進) diễn tả vận động hướng về phía trước, cũng có nghĩa là cố gắng, nỗ lực. Đức (德) có nghĩa là phẩm chất tốt đẹp, ân huệ, điều thiện. Tiến đức, do vậy, diễn tả sự gắng sức thực hành những việc tốt đẹp, thiện lành; hay gắng thực hành những việc thiện lành đem lại ích lợi cho tha nhân khiến cái đức của bản thân được sáng rõ.

Tu (脩) diễn tả hành động sửa cải tốt hơn, hay hơn. Nghiệp (業) có thể hiểu là việc mình làm; nhỏ là những việc làm mỗi ngày, lớn hơn thì hiểu là nghề nghiệp, sự nghiệp. Ngoài ra, chữ nghiệp này còn được hiểu là hành động được dịch ý theo chữ

karma (hay kamma) trong tiếng Phạn. Tu nghiệp<sup>4</sup>, do vậy, có thể hiểu là cải sửa việc làm cho hay hơn, tốt hơn.

Tiến đức Tu nghiệp, trong ý nghĩa tổng quát của chữ nghĩa, muốn nói đến sự nỗ lực thực hiện những điều tốt lành và sửa đổi hay hoàn thiện những việc làm của bản thân.

Thái độ đúng đắn của bậc quân tử hay người tu học chân chính là tận tụy, tập trung (chung nhật kiên kiên) và bền bỉ phấn tu, thận độc (tịch dịch nhược) trong quá trình thực hiện ý nghĩa của tiến đức tu nghiệp.

## Ba Việc Làm

Từ Văn Ngôn của quẻ Kiên, có thể nhận ra ba việc chính cần thực hiện xuyên suốt trong đời sống tu học: trung, tín và tu từ.

Trung (忠) là làm hết bốn phận, trung thành; là dốc lòng hết lòng khi thực hiện trách nhiệm. Nên trung còn được hiểu như là lòng thành.

Tín (信) là lòng tin, sự tin tưởng hay tin cậy, đáng tin. Trung tín, do vậy, được hiểu tổng quát là lòng thành và đức tin.

Chữ Tu (脩) trong Tu từ (脩辭) như đã giải thích bên trên; Từ (辭) trong ngữ cảnh này có thể là văn ngôn, lời nói. Tu từ

---

4. Theo từ điển Hán Việt, tu nghiệp (脩業) là việc ghi chép các việc làm hằng ngày trên những thanh gỗ được cắt thành từng khớp, xong việc nào thì tháo khớp ghi việc ấy bỏ qua, xong hết việc thì bỏ cả. Ngày nay tu nghiệp được hiểu là đến trường học. Nghĩa này dựa trên nghĩa gốc của từ nghiệp, nội dung hay quá trình học tập.

là sửa đổi lời nói cho hay, tốt hơn. Ta cũng có thể hiểu ý của tu từ là thận trọng trong lời nói, câu chữ. Cả ba việc này, hết lòng làm việc (trung), gây dựng lòng tin (tín) và trau sửa ngôn từ (tu từ) đều góp phần vào quá trình tiến đức tu nghiệp.

Giải thích mối liên hệ giữa ba việc làm với hai hành động, Văn Ngôn viết: “*Trung tín sở dĩ tiến đức*”, tức là tận lực thực hành chánh sự, gây tạo niềm tin chánh lý thì sẽ phát triển sự thiện, lòng thiện lành. Còn việc tu từ, tức thận trọng lời nói câu văn là để làm nên sự nghiệp ổn định như ý nghĩa trong câu tu từ lập kỳ thành, sở dĩ cư nghiệp dã. Ở đây cũng có liên quan đến ngôn thuận trong danh chánh ngôn thuận.

Từ đây, để thực hiện hành động tiến đức tu nghiệp, người tu học tất nhiên phải thể hiện được lòng thành trong mọi việc mình làm hay phải tận tụy mà hành chánh sự (1), phải gây dựng sự tin tưởng và đồng thời phải có lòng tin tưởng với điều thiện lành trong cuộc sống (2). Bên cạnh đó, người tu học cũng phải trau dồi lời nói cho chân thật để bước đầu xây dựng sự nghiệp bản thân (3). Đó là ba việc làm hằng ngày của bậc quân tử, người tu học với tinh thần kiên định, bất thoái chuyển.

## Kết Quả Của Thực Hành Tiến Đức Tu Nghiệp

Việc chung nhật kiên kiên, trọn ngày kiên định thực hành con đường tiến đức tu nghiệp sẽ mang lại kết quả tốt đẹp là sự tinh tấn. Hai kết quả mà ta có thể rút ra từ lời kinh văn của Văn Ngôn là trí sáng và tâm định.

Trí: người tu học đã thuần thành đức-nghiệp sẽ thấy được chỗ rốt ráo và cảm được chỗ tận cùng của sự và việc. Ứng với câu: “Tri chí chí chi, khả dữ cơ dã; tri chung chung chi, khả dữ tồn nghĩa dã”. Tâm, người tu học đã thuần thành đức-nghiệp sẽ được an định trong cảnh biến thiên của trần gian. Ứng với câu: “Cư thượng vị nhi bất kiêu, tại hạ vị nhi bất ưu”.

## B. TIẾN ĐỨC TU NGHIỆP TRONG THÁNH GIÁO

### 1. Tiến đức tu nghiệp là Tu tánh

Phương tu của người Cao Đài là Tu tánh luyện mạng hay Tánh mạng (mệnh) song tu<sup>5</sup>. Tánh có hai phần: (1) phần thể hiện qua tính nết, đức hạnh, hành vi, và (2) phần chơn thần, là lý điều khiển thân xác. Mạng, tương ứng cũng có hai phần: (1') phần thể xác và (2') phần chơn khí. Trong thực tế đời sống tu học, quan niệm tu tánh được hiểu là sự trui rèn để diệt tánh phàm tục, bằng cách sửa đoan tính nết, trau dồi đức hạnh và điều chỉnh hành vi của bản thân cho hoàn hảo để chơn tánh hiển lộ; trong khi đó quan niệm luyện mạng được hiểu là sự thực hành công phu, tu luyện thần khí hầu tạo nhị xác thân chứng quả vô sanh.

Trong hai ý nghĩa (1) và (1'), tánh và mạng được hiểu theo phương diện thực tế; ý nghĩa (2) và (2') tánh và mạng được

---

5. Xem thêm bài viết Song Tu Tánh Mạng, Hồng Phúc, Cao Đài Giáo Lý 109, tr. 17.

hiểu theo phương diện đạo học. Ở đây, tiến đức tu nghiệp có liên hệ nhiều đến phần thực tế đời sống tu học, và cụ thể là tính nết, đức hạnh và hành vi cá nhân hơn. Do đó, tiến đức tu nghiệp là phần tu tánh, hiểu như là sự rèn luyện đức hạnh của người tu, Thánh hóa bản thân. Bài viết này chú trọng phần thực tế tu học của tiến đức tu nghiệp trong mối tương liên với tu tánh với ý nghĩa vừa nêu.

Trước hết, muốn thực hành tu tánh, người tu học phải sống một đời sống tích cực, hòa mình trong cuộc sống thế nhân để có thể bộc lộ toàn bộ tánh hạnh của bản thân. Cuộc sống tại thế gian là trường thi và nơi để nhận thấy cái khuyết thực sự của thân và tâm hầu tu bổ, nhận thấy điều hay để phát huy. Đức Thánh Trần từng dạy:

*“Tiếng sấm Xuân vang chuyển đất trời,  
Xé tan u ám tỉnh nơi nơi;  
Mười phương hớn hở đưa chào rước,  
Vạn vật tươi vui đợi đón mời.  
Quyền sống đã về cho bốn biển,  
Đạo lành rạng rỡ khắp nơi nơi;  
Thiên ân nhiệm vụ ai là chí,  
Tiến đức tu công xốc gánh đời.”*<sup>6</sup>

Theo lẽ thường, ai cũng nghĩ rằng việc tu hành là phải ẩn dật, tránh xa việc thế gian. Thế nhưng, trong lời dạy của Đức

---

6. Đức Trần Tổng Lý, Thánh Truyền Trung Hưng, Trung Hưng Bửu Tòa, 02-01 Bính Thân - Đại Đạo 31 (13-02-1956).

Trần Hưng Đạo, việc tiến đức tu nghiệp hay tiến đức tu công là để xốc gánh đời. Đó là tinh thần nhập thế tích cực trong quan niệm về tu hành theo giáo lý Cao Đài. Trong Thánh Truyền Trung Hưng, Đức Quan Âm cũng nhắc nhở về thái độ thiên lệch của người tu học:

*“Hễ các Hiền hướng mạnh về đâu thì lúc chung quy nhứt định phải đến đó, như hướng danh lợi thì sa vào danh lợi, hướng ăn ngon ở rồi thì đầu thai làm ngạ quỷ súc sanh, hướng về ưa thích hoặc về tiền bạc tranh đua thì dầu có tu cũng không thoát được cái nghiệp làm trâu làm ngựa, vì sao? Vì đã sống nghiêng đầu thì đổ đó, bèn giác ngộ lo chăm việc Đạo thì chắc sẽ về với Đạo, nhưng các Hiền đừng quá thiên về luyện thân tu mạng, mà không lo tiến đức tu hạnh, thì có Thánh cũng khó mà nhập Thánh được, mà muốn mở mang Chánh pháp, không phải do giáo thuyết có đủ kế sách nhân tài, mà yếu trọng là còn hạnh tâm Bồ Tát.”<sup>7</sup>*

Sự tu học, hay tiến đức tu nghiệp, là sống có định hướng nhằm đến giá trị Chân-Thiện-Mỹ. Giá trị này, trong giáo lý Cao Đài, không thiên lệch ở hai thái cực ẩn dật và dẫn thân, thân xác và tâm linh... Để đạt những giá trị này, không gì khác hơn là phải thực hành ngay trong đời sống hằng ngày trong cộng đồng nhân sinh. Thế nên, ý niệm tu hành của người tín đồ Cao Đài không phải là quan niệm về sự đoạn tuyệt với thực

---

7. Đức Quan Âm Như Lai, Thánh Truyền Trung Hưng, 13-7 Giáp Dần – Đại Đạo 49 (30-8-1974).



tế cuộc sống. Trái lại, sự tu thân chính là sự sống trong thế gian, và mượn cảnh thế gian mà tu thân học đạo.

Trong lời dạy trên, tu nghiệp được thay bởi tu hạnh. Chữ hạnh ở đây có nội hàm tương đương với nghiệp. Trong đó, nghiệp là cách nói khái quát về hành động của người tu học, còn hạnh là cách nói trực tiếp về phẩm chất của người tu học: đạo hạnh tác phong – gồm cả tâm, hạnh, đức, tài. Theo ý này, “luyện mạng tu thân” là luyện mạng (thân xác), còn “tiến đức tu hạnh” là tu tánh (tính tình); và bước đầu người tu học phải thực hành song song cả hai phương diện ấy trong đời tu của bản thân.

Vì tiến đức tu nghiệp là rèn luyện tánh hạnh. Thế nên, kết quả thích hợp mà người tu có thể đạt được là có phước báu, công đức. Đức Lý Thái Bạch từng khẳng định: *“Các Hiền gắng lên! Tiến lên! Cơ hội mới, ân phước dày, không cố gắng giữ gìn, tu nghiệp tiến đức mà hưởng hạnh phước đời đời, có đâu không biết quý, biết ơn, lại toan lòng búng rẫy từ nan. Tưởng như thế là khôn ngoan, chính đó mới là ngu muội nhất, qua sông sẵn có thuyền mời, mà ửng lợi bơi thì có ngày chết hụt.”*<sup>8</sup>

## 2. Tiến Đức Tu Nghiệp phải được thực hành trong mọi hoàn cảnh

Lời Văn Ngôn quẻ Kiền cho rằng người quân tử phải tiến đức

---

8. Đức Thái Bạch Kim Tinh, Thánh Truyền Trung Hưng, Trung Hưng Bửu Tòa, 04-5 Mậu Tuất – Đại Đạo 33 (20-06-1958).

tu nghiệp kiên định trọn ngày – chung nhật kiên kiên. Ý nghĩa của chung nhật kiên kiên không chỉ muốn nói trọn ngày kiên định mà thôi. Thật ra, chung nhật có ý nghĩa sâu xa hơn về phương diện thời gian. Nên hiểu rằng sự kiên định ấy phải là kết quả của một thời gian rất lâu dài để thể hiện sự bền bỉ. Hay nói khác, chung nhật nên được hiểu là trong mọi hoàn cảnh, liên tục theo thời gian. Đức Quan Âm Như Lai từng dạy:

*“Người tu hành chơn chánh luôn luôn tùy thời, lúc ẩn khi hiện. Ẩn không phải để trốn tránh trách nhiệm đối với khổ nạn cuộc đời, mà ẩn để trau dồi thân đạo đức, tu tập thêm ý chí độ đời. Cũng gọi là tiến đức tu nghiệp chờ một cơ hội thuận tiện phát huy sở học sở hành, hoằng dương chánh pháp tiếp dẫn người lành về nẻo đạo, dìu dắt kẻ trầm luân qua khỏi biển sông mê.”*<sup>9</sup>

Qua lời dạy trên, ta hiểu được ẩn và hiện là hai trạng thái cơ bản của hành động tu tiến liên tục. Và dù ở trạng thái ẩn thì việc thực hành tiến đức tu nghiệp – ở đây là việc trau dồi đạo đức và tu tập ý chí độ đời – vẫn tiếp diễn để chờ cơ hội phát huy.

Đức Bác Nhã Thiền Sư, trên tinh thần đó, cũng có dạy:

*“Này chư môn sanh (...) Minh Lý Thánh Hội! Đã bao nhiêu năm trường tu học, chư hiền đã được sự khải thị thánh huấn của các Đấng Thiêng Liêng. Riêng Bần Đạo ngày thoát xác cũng như ngày còn tại thế, hằng tùy cơ duyên hun đúc rèn luyện cho chư hiền đệ muội trở nên hàng Thiên ân hướng đạo, không giờ*

---

9. Đức Nam Hải Quan Âm Như Lai, Minh Lý Thánh Hội, 03-9 Giáp Dần (17-10-1974).

*phút lãng quên, mong sao cho chư hiền nhất tâm nhất trí tiến đức tu nghiệp để phòng tế chúng độ nhân, xương minh quyền pháp cho Thánh Hội được vững an.*

*Người chức sắc, người tín đồ có cơ hội hoàn thành trách nhiệm thiêng liêng đúng thời cơ vận hội, bao nhiêu nấc thang tu tiến để giải thoát nghiệp quả trần gian và tu tánh luyện mạng tiến đến hàng Phật Tiên Thánh, chung sự chỉ cần con người biết giác ngộ là đủ.” -<sup>10</sup>*

Trong lời dạy này, thay cho “chung nhật kiên kiên” hay mọi hoàn cảnh, Đức Bác Nhã Thiên Sư dùng “nhứt tâm nhứt trí” để nói lên thái độ cương quyết, tập trung của việc tiến đức tu nghiệp.

### 3. Tiến Đức Tu Nghiệp là thể hiện Quyền Pháp

Quyền Pháp là Đạo thể hiện trong đời sống nhân sinh và tâm linh một cách nghiêm minh và rõ ràng lý lẽ. Việc thực hành tiến đức tu nghiệp là phần thực hành cả tam công – công trình, công quả và công phu – hầu tạo dựng điều kiện làm hanh thông, bèn bĩ những lợi lạc cho con người trên đường tiến hóa. Đức Thánh Trần có lần nhắc nhở: *“Kẻ cầm Pháp phải “Tu nghiệp, tiến đức, học tu, vấn biện, khoan cư, nhĩn hành” để hưng Quyền sáng Pháp.”*<sup>-11</sup>

---

10. Đức Bác Nhã Thiên Sư, Bác Nhã Tịnh Đường, 12-01 Ất Mão (22-02-1975).

11. Đức Trần Tổng Lý, Thánh Truyền Trung Hưng, Trung Hưng Bửu Tòa, 03-02 Mậu Tuất – Đại Đạo 33 (22-3-1958).

Lời dạy trên tuy dạy trực tiếp chư vị Bảo Pháp thuộc Hiệp Thiên Đài, song nếu áp dụng lý đạo cho mỗi người tín đồ Cao Đài, vốn được Đức Chí Tôn xem là những Thiên ân trong Đại Đạo Tam Kỳ, thì ai cũng có trách vụ “hưng quyền, sáng pháp”. Thế nên mỗi người tín hữu đều phải tiến đức tu nghiệp. Cũng nói thêm rằng học tu, vấn biện, khoan cư, nhẫn hành là những việc làm cụ thể trong quá trình tiến đức tu nghiệp.

Thế nên, tiến đức tu nghiệp có ý nghĩa liên quan đến quyền pháp. Mỗi liên quan này có thể được hiểu như sau: tiến đức tu nghiệp là quá trình tạo lập nền tảng đức hạnh ổn định xứng đáng là người hành động theo chánh pháp, việc làm hợp chánh lý. Trên một phương diện tổng quát, thì những hành động hợp chánh pháp, những việc làm có chánh lý đều bày lộ tình thương và bảo trì sự sống. Và như ý nghĩa của câu “*quyền pháp đạo là tình thương và sự sống*”<sup>-12</sup> thì người có đức hạnh ổn định là người không ngừng tiến đức tu nghiệp chính là người bảo trì quyền pháp. Điều đó cũng hoàn toàn có nghĩa là sự thực hành tình thương, sự hòa ái đồng thời chăm sóc cho sự sống là đã hành đạo sự “hưng Quyền, sáng Pháp” rồi vậy.

## C. TẠM KẾT

Từ kinh văn bản về hào ba quả Kiền trong Văn Ngôn, ta thấy,

---

12. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

Dịch phân tách tiến đức và tu nghiệp thành ra ba bộ phận trung, tín và tu từ. Trong đó, trung và tín là để tiến đức; tu từ là để tu nghiệp. Trong lời dạy của các đấng Thiêng Liêng, ta không thấy sự phân tách này. Cả hai hành động này trở thành một phương châm duy nhất của người tu học. Thế nên, ta có thể cho rằng tiến đức và tu nghiệp không phải là hai phần thực hành độc lập nhau. Đúng hơn đó là hai phần có liên hệ mật thiết và không thể tách rời hay thiên kiến.

Sự phân tách chỉ có giá trị cho học thuật nhằm hiểu biết về nội dung của câu chữ trong hai phạm vi để định hướng cho hành động. Và trong khi hành động, hai phạm vi có liên hệ mật thiết trở thành một phương châm duy nhất cho hành động. Từ đây, ta có thể đưa ra nhận định rằng, phạm vi tiến đức là phần hành động thuộc về bên trong; phạm vi tu nghiệp là phần hành động thuộc về bên ngoài. Sự tu học hoàn chỉnh là phần tu chỉnh cái bên trong và cái bên ngoài. Do vậy, không thể tách rời hay tuyệt đối hóa một hành động nào trong thực tế tu học.

Thứ nữa, nếu trong Dịch là “tu nghiệp”, thì trong lời dạy của các đấng Thiêng Liêng là “tu công” và “tu hạnh”. Vấn đề công-hạnh, theo giáo lý Cao Đài, cũng là một trọng điểm tu học nhằm xây dựng đạo nghiệp của mỗi cá nhân người tín đồ. Cũng nói thêm trong vấn đề hạnh và ngôn, bao gồm lời nói, câu văn, là hai việc cụ thể, quan trọng và được nhắc nhở cho mọi người đang trên con đường tu học không phân biệt là ai phải lưu tâm. Thêm nữa, với người Cao Đài nhìn nhận tam công, bao gồm

công quả, công trình và công phu, là pháp môn tu học của bản thân thì việc thực hành ba công này nằm trong ý nghĩa của tu công, với mục đích là trợ giúp cho sự tiến hóa của bản thân và tha nhân. Theo các ý nghĩa vừa nêu trên, tu công hay tu hạnh của người Cao Đài cũng là ý nghĩa tu nghiệp trong Dịch lý.

Sau cùng, nhưng không phải là tận cùng của đề tài, tiến đức tu nghiệp còn thể hiện qua lời kinh “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”. Trong đó, trung tương ứng với lòng thành, tín tương ứng với lòng tín và tu từ tương ứng với lòng hiệp hòa, vốn là cứu cánh của giáo lý Cao Đài, và như vậy là có ý nghĩa tương ứng với đạo nghiệp của Cao Đài giáo. Nên có thể nói, để tiến đức tu nghiệp, người tu học phải thực hành trung, tín và tu từ, nói theo Dịch lý; để tiến đức tu công hay tiến đức tu hạnh, người tu học phải rèn luyện cho thuần lòng thành, tín và hiệp hòa, nói theo lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng.

Những hiểu biết của bản thân người viết về ý nghĩa Tiến đức Tu nghiệp trải qua thời gian tu học, có tính lý thuyết và chữ nghĩa, còn rất hạn chế trong việc mở mang tâm và trí trước sự minh triết của Thánh nhân. Thế nên, người viết vẫn luôn tiếp tục học hỏi với mong ước hoàn chỉnh sự hiểu biết của mình. Đồng thời, rất mong muốn chia sẻ sự học hiểu này cho những bạn đạo hầu có thể cùng nhau thảo luận và đào sâu hơn nữa.

Viết cho ngày Khánh đản đức Khổng Thánh Tiên Sư

Hai mươi Bảy tháng Tám, Đinh Dậu

Nhóm Kinh Dịch Căn Bản CQPTGLĐĐ